

Bản án số: 36/2025/HS-ST

Ngày: 13/5/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BT

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà PH Kim Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Suốt

Ông Nguyễn Việt Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố CT.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT, thành phố CT tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tấn Bửu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 05 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận BT, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H. Giới tính: nam. Sinh ngày 23/4/1969. Nơi sinh: CT. Nơi thường trú: 49B/11, Lê Hồng Phong, khu vực 2, phường BT, quận BT, thành phố CT; Nơi ở hiện tại: 49B/11, Lê Hồng Phong, khu vực 2, phường BT, quận BT, thành phố CT; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Họ và tên cha: Nguyễn Văn Q (đã chết). Họ và tên mẹ: Lê Thị B (đã chết). Chị, em ruột: có 04 người. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973. Có 01 người con, sinh năm 2014.

Tiền án: 01 lần. Vào ngày 06/4/1995, bị Tòa án nhân dân thành phố CT, tỉnh CT (cũ) tuyên phạt 03 (ba) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/1995, bị cáo chưa đóng án phí 50.000 đồng.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực BT, Trại tạm giam Công an thành phố CT. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1963. Địa chỉ: khu vực Thới Nguơn B, phường Phước Thới, quận OM, thành phố CT. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1973. Địa chỉ: 49B/11, Lê Hồng Phong, phường BT, quận BT, thành phố CT. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H do không có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định cướp tài sản của bà Nguyễn Thị H là chủ quán nước giải khát tại khu dân cư Ngân Thuận, phường BT, quận BT, thành phố CT. Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 16/11/2024 H lấy 01 cây dao rọc giấy cắt vào túi quần, một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65D1- 018.72 đi đến quán nước giải khát của bà H. Lúc này tại quán chỉ có bà H, H ghé vào hỏi mua thuốc lá bà H nói hết thuốc lá nên H điều khiển xe chạy đi, khoảng 05 phút sau H quay trở lại và dựng xe mô tô trên đường Nguyễn Chánh Tâm cách quán của bà H khoảng 30 – 40 mét về hướng đường Võ Văn Kiệt. H lấy cây dao rọc giấy từ trong túi quần ra, đẩy hết lưỡi dao ra ngoài và cầm trên tay trái rồi đi bộ đến quán nước. Bà H đang đứng bên trong quán, trên vai có đeo một cái túi đeo chéo màu đen, H đi đến đứng đối diện với bà H và cầm dao hướng mũi dao vào vùng cổ phía trước của bà H rồi nói “đưa cái giỏ đây”. Đồng thời H dùng tay phải chụp lấy cái túi của bà H đang đeo trên người. Bà H dùng hai tay đẩy H ra, H và bà H giằng co với nhau, trong lúc giằng co H cầm dao bằng tay trái cắt đứt dây đeo của túi. Quá trình giằng co thì cây dao của H đang cầm cắt trúng vào ngón trỏ bàn tay phải của bà H. Sau khi lấy được 01 túi đeo của bà H thì H bỏ chạy lại chỗ xe mô tô đang đậu, H ném cây dao vào lề đường rồi điều khiển xe chạy về nhà của H. H mang tài sản vừa cướp được cất giấu trong nhà. Sau khi bị cướp tài sản, bà H đến Công an phường BT trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H thừa nhận bản thân không có tiền tiêu xài nên trước khi xảy ra vụ việc khoảng 03-04 ngày H có uống cà phê tại quán của bà H và thấy bà H thường hay để tiền trong túi đeo chéo trên người, khu vực quán ít người qua lại vào sáng sớm nên nảy sinh ý định cướp tài sản của bà H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT, thành phố CT đã tạm thu giữ các vật chứng như sau: 01 túi vải, màu đen; 01 ví vải cầm tay, có hoa văn; 05 nhẫn trơn bằng vàng loại 23K; **Tiền Việt Nam 40.329.500 đồng;**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13RPro màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s màu xanh đen, đã qua

sử dụng

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 65D1-018.72;

- 01 áo thun ngắn tay, màu xanh đen; 01 quần lửng màu đen; 01 đôi dép nhựa, màu trắng. 01 cái dao, loại dao rọc giấy.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 25/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận BT xác định giá trị của những tài sản mà Nguyễn Văn H đã cướp được vào ngày 16/11/2024 gồm: 05 chiếc nhẫn bằng vàng, loại vàng 23K, trọng lượng 7,5 chỉ có giá mua vào **61.500.000 đồng** và giá bán ra **62.812.500 đồng**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13R Pro màu xanh, đã qua sử dụng, có giá trị **2.950.000 đồng**; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s màu xanh đen, đã qua sử dụng có giá trị **350.000 đồng**; 01 túi vải, màu đen và 01 ví vải cầm tay, có hoa văn, không có giá trị mua bán trên thị trường.

Tổng giá trị tiền, vàng và điện thoại di động là: 105.129.500 đồng.

Tại Kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống số 629/KLTTCT-TTPYCT ngày 23/12/2024, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị H tại thời điểm giám định là 01%.

Tại Kết luận giám định số 37/KLGD-KTHS-SV ngày 17/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố CT. Kết luận nhóm máu của bà Nguyễn Thị H thuộc nhóm máu B; nhóm máu của bị cáo Nguyễn Văn H thuộc nhóm máu O; mẫu thu tại hiện trường vụ việc là máu người, thuộc nhóm máu B trùng với nhóm máu của bà Nguyễn Thị H; Trên cây dao rọc giấy thu được không có máu.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65D1- 018.72 do Nguyễn Thị Thu H (vợ H) đứng tên, việc H sử dụng xe thực hiện hành vi cướp tài sản vào ngày 16/11/2024 thì H không biết nên không xử lý Nguyễn Thị Thu H.

Đối với số tài sản bị cướp vào ngày 16/11/2024, bị hại bà Nguyễn Thị H đã nhận lại.

Tại Cáo trạng Số: 44/CT-VKSBT ngày 10/04/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT, thành phố CT quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí điều trị thương tích là 6.000.000 đồng và tổn thất về tinh thần và thiệt hại kinh tế đối với số tiền là 3.000.000 đồng. Tổng 9.000.000 đồng. Hiện bị cáo H và gia đình bị cáo H đã bồi thường cho bà H số tiền 4.000.000 đồng, bà H yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền còn lại là 5.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: yêu cầu nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 65D1- 018.72 do bà không biết bị cáo sử dụng xe vào hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT, thành phố CT trình bày: vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 38, điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay, màu xanh đen; 01 quần lửng màu đen; 01 đôi dép nhựa, màu trắng; 01 cái dao, loại dao rọc giấy. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 65D1- 018.72 cho bà Nguyễn Thị Thu H.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 9.000.000đồng bao gồm chi phí bồi thường tiền thuốc điều trị và tổn hại về tinh thần cho bị hại. Bị cáo và gia đình đã bồi thường 4.000.000đồng. Bị cáo tiếp tục bồi thường 5.000.000đồng cho bị hại là phù hợp.

Bị cáo thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận, giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã trình bày. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm ăn tạo thu nhập. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định.

Lời nói sau cùng: bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận BT trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng

như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 16/11/2024, tại phường BT, quận BT, thành phố CT, Nguyễn Văn H có hành vi cầm cây dao rọc giấy hướng mũi dao về vào vùng cổ phía trước của bà H đe dọa để nhằm mục đích lấy được túi đeo chéo của bà H. Trong lúc giằng co, H cầm dao bằng tay trái cắt đứt dây đeo của túi, cây dao của H đang cầm cắt trúng vào ngón trỏ bàn tay phải của bà H. xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà H là 01%. Sau khi lấy được túi của bà H, H lên xe mô tô mang tài sản về nhà cất giấu. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 105.129.500 đồng.

Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đe dọa bị hại để chiếm đoạt tài sản có giá trị và tiền, tổng 105.000.00 đồng của bị hại. Do đó hành vi của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận BT truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã gây tổn thất cho bị hại. Mặt khác, bị cáo từng thực hiện hành vi phạm tội bị xử phạt nhưng vẫn không sửa đổi thành công dân tốt. Điều này chứng tỏ bị cáo rất manh động và xem thường pháp luật. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: xử lý vật chứng theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. .

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm d, đ khoản 2 Điều 168, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 50, điểm b, s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;
- Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Cướp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2024.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay, màu xanh đen; 01 quần lửng màu đen; 01 đôi dép nhựa, màu trắng; 01 cái dao, loại dao rọc giấy (cán dao màu xanh dài 23 cm, lưỡi dao dài 12,5cm, rộng 1,8cm).
- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 65D1- 018.72 cho bà Nguyễn Thị Thu H.

Vật chứng được xử lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSBT ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 584 Bộ Luật Tố tụng Dân sự:

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ khi người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thực h
Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo nghĩa vụ chậm trả tiền thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất theo mức lãi theo quy định pháp luật cho đến khi bị cáo bồi thường xong chi bị hại.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố CT xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

***THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***